

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Mã đề thi
007

(Đề thi có 04 trang. Học sinh không được dùng tài liệu)

Câu 1. Cuộc chiến đấu trong các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 năm 1946, thành phố nào đã kìm được chân địch lâu nhất?

- A. Nam Định. B. Huế. C. Hà Nội. D. Hải Phòng.

Câu 2. Vì sao ta chọn Điện Biên Phủ là điểm quyết chiến chiến lược?

- A. Vì Na-va đã xây dựng Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh, niềm hi vọng của cả Pháp và Mĩ.
B. Vì Điện Biên Phủ có địa hình núi non hiểm trở, địch không thể ngờ ta có thể đem quân lên đây để tấn công chúng.
C. Vì Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh, trung tâm của kế hoạch Na-va, muốn làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va phải tiêu diệt Điện Biên Phủ.
D. Vì Điện Biên Phủ là một địa bàn chiến lược quan trọng mà cả ta và địch đều muốn nắm giữ.

Câu 3. Một trong những biện pháp được Mĩ và chính quyền Sài Gòn coi như "quốc sách", "xương sống" của "Chiến tranh đặc biệt" là

- A. lập các "vành đai trắng" để dễ khủng bố lực lượng cách mạng.
B. lập các "khu trù mật".
C. phong tỏa biên giới, vùng biển để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam.
D. dồn dân lập "ấp chiến lược".

Câu 4. Hành động của Mĩ ở miền Nam sau Hiệp định Pari 1973 là

- A. Mĩ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
B. thỏa hiệp với Liên Xô, Trung Quốc gây khó khăn cho ta.
C. rút hết quân đội và cố vấn quân sự khỏi miền Nam.
D. giữ lại 2 vạn cố vấn, lập bộ chỉ huy quân sự, viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 5. Từ chiến lược nào của Mĩ, ta vừa đánh địch trên chiến trường, vừa đấu tranh với địch trên bàn đàm phán?

- A. Chiến lược "chiến tranh tổng lực". B. Chiến lược "Chiến tranh đơn phương".
C. Chiến lược "chiến tranh cục bộ". D. Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

Câu 6. Tinh thần "Đi nhanh đến, đánh nhanh thắng" được Bộ chính trị đề ra trong chiến dịch nào?

- A. Kế hoạch giải phóng miền Nam. B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
C. Chiến dịch Tây Nguyên. D. Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Câu 7. Từ năm 1959 đến năm 1965 hình thức đấu tranh chủ yếu của miền Nam là

- A. đấu tranh ngoại giao. B. đấu tranh vũ trang giành chính quyền.
C. đấu tranh chính trị. D. đấu tranh binh vận.

Câu 8. Chiến thắng nào của quân dân miền Nam mở đầu cao trào "Tim Mĩ mà đánh, lòng ngụy mà diệt" trên khắp miền Nam?

- A. Chiến thắng mùa khô thứ nhất (1966 - 1967). B. Chiến thắng mùa khô thứ nhất (1965 - 1966).
C. Chiến thắng Ấp Bắc. D. Chiến thắng Vạn Tường.

Câu 9. Tinh thần dân của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta biểu hiện ở điểm nào?

- A. Đường lối kháng chiến của Đảng ta. B. Nội dung kháng chiến toàn dân của Đảng ta.
C. Mục đích kháng chiến của Đảng ta. D. Quyết tâm kháng chiến của Đảng ta.

Câu 10. Căn cứ vào đâu ta quyết định mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968?

- A. Quân đội Trung Quốc sang giúp đỡ ta đánh Mĩ.
B. Quân Mĩ suy yếu và có nguy cơ bị tan rã.
C. Ta nhận định tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho ta, lợi dụng mâu thuẫn ở Mĩ trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 1968.
D. Sự giúp đỡ về vật chất, phương tiện chiến tranh của Trung Quốc, Liên Xô.

Câu 11. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra bao nhiêu ngày?

- A. 55 ngày đêm. B. 56 ngày đêm. C. 60 ngày đêm. D. 65 ngày đêm.

Câu 12. Mĩ từng bước can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương thông qua việc

- A. đồng ý cho Pháp đưa quân Âu - Phi sang tham chiến trên chiến trường Đông Dương.
- B. trực tiếp viện trợ cho Pháp mở rộng chiến tranh Đông Dương.
- C. đồng ý cho Pháp lập phòng tuyến boong-ke và vành đai trắng ở đồng bằng Bắc Bộ.
- D. đồng ý cho chính phủ Pháp đề ra và thực hiện kế hoạch Rove năm 1949 ở Đông Dương.

Câu 13. Dựa vào những dữ liệu dưới đây, hãy sắp xếp theo đúng trình tự thời gian:

- 1. Chiến thắng Ấp Bắc.
- 2. Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không".
- 3. Chiến thắng Vạn Tường.
- 4. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

- A. 1, 3, 4, 2.
- B. 3, 1, 4, 2.
- C. 1, 4, 2, 3.
- D. 2, 3, 4, 1.

Câu 14. Bộ chính trị Trung ương Đảng đã có quyết định gì sau thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng?

- A. Mở chiến dịch Hồ Chí Minh.
- B. Giải phóng Sài Gòn trước mùa mưa năm 1975.
- C. Giải phóng hoàn toàn miền Nam trước mùa mưa năm 1975.
- D. Giải phóng Sài Gòn sau năm 1975.

Câu 15. Thắng lợi đó “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ...”. Nội dung này được trình bày trong văn kiện nào?

- A. Báo cáo tại hội nghị lần 21 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.
- B. Tuyên Ngôn Độc Lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội IV.
- D. Kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam của Bộ chính trị Trung ương.

Câu 16. Khi Pháp rút quân khỏi Việt Nam, điều khoản nào của Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương chưa được thực hiện?

- A. Rút hết quân về nước.
- B. Tập kết chuyên quân, chuyên giao khu vực.
- C. Thực hiện lệnh ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.
- D. Tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất hai miền Nam - Bắc Việt Nam.

Câu 17. Nhân dân ta chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là chống lại cuộc chiến tranh xâm lược

- A. toàn diện được tăng cường và mở rộng ra toàn Đông Dương.
- B. toàn diện được tăng cường và mở rộng sang Lào.
- C. toàn diện được tăng cường và mở rộng sang Campuchia.
- D. toàn diện được tăng cường và mở rộng ra toàn miền Bắc.

Câu 18. Hành lang Đông - Tây mà Pháp thiết lập theo nội dung kế hoạch Rove bao gồm

- A. Hải Phòng, Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La.
- B. Hải Phòng, Hà Nội, Sơn La, Thái Nguyên.
- C. Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Thái Nguyên.
- D. Hòa Bình, Sơn La, Thái Nguyên, Lai Châu.

Câu 19. Thực chất của chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”, “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của thực dân Pháp là

- A. cuộc chiến tranh tổng lực.
- B. thực hiện chiến lược đánh nhanh thắng nhanh.
- C. thực hiện chiến lược đánh lâu dài với ta.
- D. chuyển sang hình thức xâm lược thực dân mới.

Câu 20. Những thắng lợi quân sự nào làm phá sản hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mĩ?

- A. Ấp Bắc, Đồng Xoài, An Lão.
- B. An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- C. Bình Giả, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài.
- D. Vạn Tường, núi Thành, An Lão.

Câu 21. Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng (9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò

- A. quyết định nhất đối với sự phát triển cách mạng cả nước.
- B. quyết định quan trọng đối với sự phát triển cách mạng cả nước.
- C. quyết định trực tiếp đối với sự phát triển cách mạng cả nước.
- D. quyết định toàn bộ đối với sự thắng lợi của cách mạng miền Nam.

Câu 22. Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không nằm trong Hiệp định Giơnevơ?

A. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

B. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

C. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình.

D. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc Tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7/1956.

Câu 23. Vào lúc 10h45 ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã diễn ra sự kiện gì?

A. Lá cờ cách mạng tung bay trên nóc Dinh Độc Lập.

B. Xe tăng và bộ binh của ta tiến thẳng vào Dinh Độc Lập, bắt toàn bộ Nội các Sài Gòn.

C. Đánh dấu chiến dịch Hồ Chí Minh hoàn toàn thắng lợi.

D. Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng không điều kiện.

Câu 24. Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), Mĩ đề ra kế hoạch Xtalây - Taylo với mục tiêu

A. bình định miền Nam có trọng điểm trong 2 năm.

B. bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

C. dập tắt chiến tranh cách mạng, ổn định tình hình.

D. bình định miền Nam trong vòng 24 tháng.

Câu 25. Điểm giống nhau giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) là

A. đập tan hoàn toàn đầu não và sào huyệt cuối cùng của địch.

B. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng.

C. những thắng lợi có ý nghĩa quyết định kết thúc cuộc kháng chiến.

D. cuộc tiến công của lực lượng vũ trang.

Câu 26. Đến cuối tháng 6 năm 1972, với cuộc tiến công chiến lược ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là

A. Nam Trung Bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên.

B. Phước Long, Plâyku và Quảng Trị.

C. Huế, Đà Nẵng và Buôn Ma Thuột.

D. Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Câu 27. Nguyên nhân quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) là?

A. Có tinh thần đoàn kết, chiến đấu.

B. Sự lãnh đạo của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo.

C. Toàn Đảng, toàn dân, và toàn quân ta đoàn kết một lòng.

D. Có hậu phương vững chắc.

Câu 28. Tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1965 - 1968), Mĩ có âm mưu gì?

A. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ngăn nguồn chi viện từ Bắc vào Nam, làm lung lay ý chí chống Mĩ của nhân dân hai miền.

B. "Trả đũa" việc đưa quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại Mĩ ở Plâyku.

C. Phá tiềm lực kinh tế, quốc phòng của miền Bắc để chuẩn bị cho cuộc tấn công quy mô lớn.

D. "Trả đũa" quân ta sau "sự kiện Vĩnh Bắc Bộ".

Câu 29. Sự kiện nào có ý nghĩa “từ cuộc tiến công chiến lược phát triển thành cuộc tổng tiến công chiến lược trên toàn chiến trường miền Nam”?

A. Giải phóng Phan Rang.

B. Giải phóng Tây Nguyên.

C. Giải phóng Huế.

D. Giải phóng Đà Nẵng.

Câu 30. Vì sao Mĩ chấp nhận thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pa-ri?

A. Bị đánh bất ngờ trong cuộc tập kích chiến lược Tết Mậu Thân 1968.

B. Bị thất bại trong cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm đánh phá miền Bắc.

C. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.

D. Bị thất bại trong chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Câu 31. “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...”. Câu văn trên trích trong văn bản nào?

A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

C. Chỉ thị toàn dân kháng chiến.

B. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.

D. Tuyên ngôn độc lập.

Câu 32. Với cuộc tiến công của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 đã tác động như thế nào đến kế hoạch Na-va?

- A. Kế hoạch Na-va bị phá sản ở đồng bằng Bắc Bộ.
- B. Kế hoạch Na-va bị phá sản.
- C. Kế hoạch Na-va bị phá sản hoàn toàn.
- D. Kế hoạch Na-va bước đầu bị phá sản.

Câu 33. Từ cuối năm 1974 đầu năm 1975, Bộ chính trị đề ra chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam trong khoảng thời gian nào?

- A. Trong hai năm 1975 và 1976.
- B. Cuối năm 1975 đầu năm 1976.
- C. Vào đầu năm 1975 cuối năm 1977.
- D. Mùa mưa năm 1974 và 1975.

Câu 34. Hội nghị lần thứ 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng đã có chủ trương quan trọng gì đối với cách mạng miền Nam?

- A. Dùng đấu tranh ngoại giao để kết thúc chiến tranh.
- B. Nhờ sự giúp đỡ của các nước ngoài để đánh Mĩ - Diệm.
- C. Tiếp tục đấu tranh chính trị, hòa bình.
- D. Để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mĩ - Diệm.

Câu 35. Đường lối thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của Đảng ta trong thời kì chống Mĩ cứu nước.

A. Tiến hành thực hiện đồng thời cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- B. Thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- C. Tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.
- D. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Miền Nam.

Câu 36. Cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965 - 1966) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam nhằm vào hướng chiến lược chính là

- A. Đông Nam Bộ và đồng bằng Liên khu V.
- B. Đông Nam Bộ và Liên khu V.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Liên khu V.

Câu 37. Đặc điểm của tình hình nước ta sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Mĩ thay chân Pháp đưa tay sai lên nắm chính quyền ở miền Nam.
- B. Miền Nam Việt Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, căn cứ quân sự của Mĩ.
- C. Đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau.
- D. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 38. Trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947: “Ở hướng đông, quân ta phục kích đánh địch trên đường số 4, căn bước tiến của chúng, tiêu biểu nhất là trận đánh phục kích ở...”

- A. đèo Bông Lau.
- B. Chợ Mới, chợ Đồn.
- C. Đèo Bông Lau, Khe Lau.
- D. Chiêm Hoá, Tuyên Quang.

Câu 39. Trong chiến dịch Biên giới 1950, ở mặt trận hướng Tây, quân dân ta phục kích đánh địch nhiều trận trên sông Lô, nổi bật nhất là

- A. trận Chợ Đồn, chợ Rã.
- B. trận Đèo Bông Lau, Khe Lau.
- C. trận Đèo Bông Lau.
- D. trận Thất Khê.

Câu 40. Thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn đối với tiền tuyến, miền Bắc sẵn sàng với tinh thần

- A. mỗi người làm việc bằng hai.
- B. tất cả để chiến thắng.
- C. tất cả vì tiền tuyến.
- D. thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người.

----- **HẾT** -----